

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: **531**/SGD&ĐT-VP
V/v hướng dẫn tổng kết năm học
2008-2009 và triển khai nhiệm vụ
năm học 2009-2010

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày **15** tháng **05** năm 2009

Kính gửi:

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;

Thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2008-2009, Sở Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn tổng kết năm học 2008-2009 và Triển khai nhiệm vụ năm học 2009-2010 theo các yêu cầu như sau:

1. Thời gian tổng kết năm học:

- Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học: chậm nhất ngày 28/5/2009.
- Giáo dục THCS, THPT; GDTX: chậm nhất ngày 25/5/2009.

2. Nội dung báo cáo tổng kết: theo đề cương và các biểu mẫu đính kèm.

3. Thời gian các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc gửi báo cáo và biểu mẫu về Văn phòng Sở: trước ngày 10/6/2009.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị tập trung xây dựng báo cáo tổng kết theo kế hoạch và nhiệm vụ đề ra trong năm học, nhất là những nhiệm vụ trọng tâm. Báo cáo tập trung đánh giá những thành tựu và những hạn chế yếu kém, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ năm học 2008-2009, các đơn vị xây dựng phương hướng, xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện trong năm học 2009-2010.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, TTr Sở;
- Lưu: VT. *ka*

GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc Bữu

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2008-2009 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2009-2010

Những căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2008-2009:

- Nghị quyết Đại hội Đảng khóa X.
- Các Chỉ thị, Nghị quyết của Ban Bí thư Trung ương Đảng, của Chính phủ, của Quốc hội về phát triển giáo dục và đào tạo.
- Chỉ thị số 47/2008/CT-BGD&ĐT ngày 13/08/2008 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp năm học 2008-2009.
- Quyết định số 38/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch thời gian năm học 2008-2009 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
- Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT ngày 22/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các trường phổ thông giai đoạn 2008-2013.
- Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2013.
- Chủ đề năm học 2008-2009 được xác định là "**Năm học đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới quản lý tài chính và triển khai phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực**".
- Thông tri số 05-TT/TU ngày 06/8/2008 của Tỉnh ủy Bến Tre; chỉ thị số 10/2008/CT-UBND tỉnh Bến Tre về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục và đào tạo trong năm học 2008-2009.
- Phương hướng nhiệm vụ năm học 2008-2009 của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT trong năm học.
- Kế hoạch năm học của các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trường học.

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2008-2009

1. Triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua trong ngành

1.1. Kết quả triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn kết với cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”

Đánh giá thực chất, chú trọng yêu cầu “làm theo” và đánh giá tác động của cuộc vận động trong xây dựng đội ngũ CBQL-GV.

1.2. Kết quả triển khai cuộc vận động “Hai không”:

Tập trung đánh giá việc thực hiện qui chế các kì thi, xét chọn thi đua, xây dựng rèn luyện đạo đức nhà giáo, những giải pháp khắc phục học sinh bỏ học, những giải pháp phụ đạo học sinh yếu kém, ngồi nhầm lớp; tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo và kết quả xử lí; việc đổi mới công tác thi đua theo Thông tư 21/2008/TT-BGDĐT ngày 22/4/2008.

1.3. Kết quả triển khai phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”:

Đánh giá về việc chỉ đạo triển khai phong trào ở địa phương, kết quả một năm thực hiện: Số lượng trường đăng ký, số trường chỉ đạo điểm, số di tích được các trường nhận chăm sóc; mức độ và kết quả triển khai các nội dung: đưa các trò chơi dân gian và các loại hình văn nghệ dân gian vào nhà trường; hỗ trợ và chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa; số công trình vệ sinh được xây mới và nâng cấp; kết quả trồng cây xanh trong nhà trường; các sáng kiến trong việc triển khai thực hiện phong trào thi đua.

1.4. Kết quả triển khai cuộc vận động quyên góp sách vở, quần áo, đồ dùng học tập giúp đỡ học sinh, giáo viên vùng khó khăn:

Thống kê số lượng quyên góp hiện vật và kinh phí, mức độ tham gia của học sinh, những nơi đã hỗ trợ, các sáng kiến trong việc thực hiện phong trào.

2. Thực hiện công tác phổ cập giáo dục. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học

2.1. Thực hiện công tác chống mù chữ, phổ cập giáo dục (PCGD)

- Kết quả thực hiện chống mù chữ (tỉ lệ mù chữ trong đối tượng xóa mù)
- Kết quả duy trì và nâng cao thành quả PCGD tiểu học đúng độ tuổi, PCGD THCS.
- Kết quả triển khai thực hiện PCGD trung học.

2.2. Giáo dục mầm non (GDMN)

- Đánh giá qui mô phát triển của các hệ công lập và ngoài công lập.
- Kết quả thực hiện phổ cập mẫu giáo 5 tuổi.
- Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, những khó khăn vướng mắc.
- Các biện pháp chăm sóc vệ sinh, phòng bệnh và nuôi dưỡng trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.
- Tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng và biện pháp khắc phục.
- Tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu về chuẩn phát triển trẻ em do Bộ GD&ĐT ban hành.
- Những vướng mắc, khó khăn về việc thực hiện Thông tư liên tịch số 71/2007/TTLT-BGDĐT-BNV.

2.3. Giáo dục phổ thông (GDPT):

2.3.1. Giáo dục tiểu học :

- Kết quả chỉ đạo công tác dạy và học: đánh giá chương trình SGK, đổi mới phương pháp dạy học, dạy - học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình, đổi mới việc soạn giáo án, kiểm tra đánh giá học sinh, việc đánh giá sâu môn Thủ công - kỹ thuật, việc dạy các môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Tiếng Anh, Tin học; tình hình phát triển giáo dục TH ở vùng khó khăn; tình hình tổ chức dạy 2 buổi/ ngày (thuận lợi, khó khăn, kết quả) - tổ chức bán trú; việc tổ chức dạy lồng ghép an toàn giao thông, giáo dục môi trường.

- Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đạt mức chất lượng tối thiểu; thuận lợi khó khăn.

2.3.2. Giáo dục THCS và THPT :

- Thực hiện chương trình, sách giáo khoa: Trong từng nội dung, cần nêu và đánh giá được: những kết quả đạt được, những mặt chưa được so với kế hoạch; những thuận lợi, khó khăn khi triển khai và có những kiến nghị, đề xuất.

+ Việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa lớp 12 đối với các trường THPT.

+ Đổi mới phương pháp dạy học.

+ Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá (nhất là các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân).

+ Việc tổ chức dạy học theo kế hoạch giáo dục 37 tuần.

+ Việc phụ đạo học sinh yếu kém; phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.

+ Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

- Dạy học tự chọn: Nêu kết quả đạt được, những việc chưa được so với kế hoạch; đánh giá những thuận lợi, khó khăn khi triển khai và có những kiến nghị, đề xuất.

- Việc sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học: Nêu kết quả đạt được, những việc chưa được so với kế hoạch; đánh giá những thuận lợi, khó khăn khi triển khai và có những kiến nghị, đề xuất.

- Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Các hoạt động giáo dục khác: Trong từng nội dung, cần nêu và đánh giá được những kết quả đạt được, những mặt chưa được so với kế hoạch; những thuận lợi, khó khăn khi triển khai và có những kiến nghị, đề xuất.

+ Hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp;

+ Giáo dục thể chất;

+ Hoạt động GD hướng nghiệp;

+ Hoạt động dạy nghề phổ thông;

+ Phòng chống tội phạm trong trường học;

+ Các hoạt động khác.

2.4. Giáo dục thường xuyên (GDTX)

- Đánh giá hoạt động của các TTHTCD theo tiêu chí hướng dẫn của Sở. Nêu số liệu cụ thể về các cuộc tổ chức và số lượng người dân tham dự học tập do các trung tâm tổ chức. Số trung tâm có trụ sở làm việc độc lập. Kết quả tham mưu cho UBND huyện, thị về mặt triển khai thực hiện qui chế tổ chức hoạt động của TTHTCD.

- Những ưu điểm và hạn chế tồn tại về tổ chức và hoạt động của các TTHTCD.

- So sánh qui mô phát triển học sinh với cùng kì năm trước.

- Việc thực hiện đổi mới chương trình SGK lớp 12 của các TTGD TX.

- Thực hiện việc lồng ghép dạy văn hóa với dạy nghề và tư vấn nghề nghiệp cho học viên GDTX.

- Kết quả về việc thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2007-2010.

- Đánh giá kết quả và hiệu quả việc liên kết đào tạo hoạt động dạy ngoại ngữ, tin học; mở các lớp chuyên đề cập nhật kiến thức tại các TTGD TX.

2.5. Giáo dục toàn diện:

- Kết quả chỉ đạo và triển khai thực hiện ở địa phương.

- Công tác quản lý, giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống cho học sinh.

- Công tác phổ biến giáo dục pháp luật, giáo dục an toàn giao thông.
- Tổ chức công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.
- Thực hiện các quy chế, quy định về công tác văn hóa, thể dục thể thao trong nhà trường.
- Kết quả triển khai phổ cập bơi lội cho học sinh.
- Công tác y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học, bảo hiểm.

2.6. Công tác khảo thí và quản lí chất lượng giáo dục:

- Về công tác thi học sinh giỏi, thi máy tính cầm tay: tổ chức, tham gia thi cấp trường, huyện, thị, tỉnh, khu vực, quốc gia. Đánh giá việc phát hiện, tổ chức bồi dưỡng, tham gia thi. Kết quả và nhận xét.

- Về công tác thi và xét tốt nghiệp: kết quả năm học trước gồm số liệu, nhận xét và đánh giá. Thực hiện công tác thi và xét tốt nghiệp năm học hiện nay gồm triển khai việc đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác thi. Tổ chức và triển khai thực hiện. Đề xuất, kiến nghị.

2.7. Đẩy mạnh một cách hợp lý việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy và học ở từng cấp học.

- Kết quả triển khai kết nối Internet, trang bị thiết bị tin học cho trường học.
- Đổi mới phương pháp dạy học thông qua việc ứng dụng CNTT.
- Tập huấn về ứng dụng CNTT trong giáo dục và giảng dạy.
- Số trường được kết nối Internet và số giáo viên sử dụng được vi tính trong giảng dạy.

3. Nâng cao năng lực của hệ thống quản lí giáo dục. Đổi mới quản lí tài chính, huy động các nguồn lực phát triển giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí giáo dục.

3.1. Xây dựng và triển khai các chính sách, cơ chế

- Quy hoạch mạng lưới trường lớp, quy hoạch đất cho giáo dục.
- Tình hình triển khai Thông tư liên tịch số 35/2008/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/7/2008 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng GDĐT.
- Đánh giá việc triển khai thực hiện Điều lệ trường mầm non, tiểu học và trung học
- Về việc thực hiện cải cách hành chính, thực hiện cơ chế “một cửa”.

3.2. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý của Phòng GDĐT và các trường.

3.3. Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính giáo dục đào tạo

- Phương thức xây dựng và giao kế hoạch ngân sách của Phòng GD&ĐT cho các trường.
- Kết quả thực hiện tự chủ tài chính, thực hiện qui chế chi tiêu nội bộ.
- Tình hình thực hiện 3 công khai và 4 kiểm tra theo chỉ thị năm học của Bộ.
- Kết quả thực hiện việc phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

3.4. Khuyến khích các nguồn lực phát triển giáo dục

- Thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ ở địa phương.
- Phát triển hệ thống các trường ngoài công lập.
- Triển khai hướng dẫn việc chuyển đổi loại hình trường.
- Kết quả việc vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, các cá nhân trong và ngoài nước đóng góp và hỗ trợ cho giáo dục, kể cả việc hiến đất xây trường.

4. Phát triển mạng lưới trường, lớp. củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục; hoàn thành chỉ tiêu chương trình kiên cố hoá phòng học và xây nhà công vụ giáo viên. Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin.

- Tiến độ và kết quả thực hiện Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012.
- Việc quản lý, bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thư viện.

5. Chăm lo và đầu tư cho phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Việc triển khai thực hiện bồi dưỡng giáo viên các cấp học theo chương trình, sách giáo khoa mới;
- Việc quản lý và sử dụng biên chế được giao; tổ chức tuyển dụng, bố trí, sử dụng viên chức theo phân cấp.
- Tình hình thực hiện định mức biên chế ở các đơn vị sự nghiệp theo các thông tư 71/2007/TTLT-BGDĐT-BNV và 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV.
- Kết quả xây dựng đội ngũ đã thực hiện được so với Kế hoạch 2445/KH-UBND ngày 31-10-2005 của UBND tỉnh về Xây dựng đội ngũ CBQL và nhà giáo theo Chỉ thị 40 của Ban Bí thư.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cấp trưởng và phó các cơ sở giáo dục và đào tạo .
- Việc thực hiện quy định về tinh giản biên chế theo ND 132 của Chính phủ.

6. Công tác thanh tra

- Thanh tra toàn diện nhà trường: (Hình thức thanh tra, kết quả thanh tra toàn diện đơn vị, tỉ lệ đạt được so với chỉ tiêu kế hoạch).
- Thanh tra hoạt động sư phạm giáo viên: tỉ lệ đạt được so với chỉ tiêu kế hoạch.
- Kiểm tra đổi mới chương trình giáo dục phổ thông: tỉ lệ đạt được so với chỉ tiêu kế hoạch (đánh giá thực hiện chương trình, sử dụng ĐDDH, soạn bài, đổi mới phương pháp, hồ sơ sổ sách chuyên môn, kiểm tra đánh giá học sinh ...)
- Thanh tra, kiểm tra các kì thi: hình thức, kết quả.
- Thanh tra quản lí hành chính, thanh tra kiểm tra quản lí tài chính, tài sản, quản lí cấp phát sử dụng văn bằng chứng chỉ, quản lí dạy thêm học thêm: nêu kết quả đạt được.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo: số đơn thư đã giải quyết, tồn đọng.
- Thanh tra thực hiện các chuyên đề (thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật phòng chống tham nhũng; xây dựng trường học thân thiện; ứng dụng CNTT; thực hiện cuộc vận động “hai không”, trong đó chú ý cuộc vận động : “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức về tự học và sáng tạo”: số cuộc, kết quả đạt được.
- Đánh giá kết quả công tác thanh tra: ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân.

7. Công tác thi đua:

- Kết quả thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp dạy học, hoàn thiện sáng kiến kinh nghiệm đăng ký đầu năm.
- Kết quả thi giáo viên dạy giỏi và các phong trào khác.
- Những cá nhân tiêu biểu, những tập thể điển hình toàn ngành tiên tiến xuất sắc.
- Những khó khăn, vướng mắc và đề xuất trong quá trình tổ chức thực hiện.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

- 1- Những kết quả nổi bật trong năm học 2008-2009.
- 2- Những mặt hạn chế, yếu kém và nguyên nhân
- 3- Các bài học kinh nghiệm trong phát triển giáo dục ở địa phương.

Phần thứ II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2009-2010

Các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc vận dụng dự thảo phương hướng, nhiệm vụ năm học 2009-2010 của Bộ GD&ĐT để xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm học của đơn vị.

Chủ đề năm học 2009-2010 là "Nâng cao chất lượng giáo dục và đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

Trong năm học 2009-2010, toàn ngành sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua trong ngành.

2. Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.

3. Nâng cao năng lực của hệ thống quản lý giáo dục. Đổi mới quản lý tài chính, đẩy mạnh huy động các nguồn lực phát triển giáo dục. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục.

4. Phát triển mạng lưới trường, lớp. Củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục; hoàn thành chỉ tiêu chương trình kiên cố hoá phòng học và xây nhà công vụ giáo viên. Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin.

5. Chăm lo và đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD.

6. Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2009-2020 và 3 chương trình cấp quốc gia: phổ cập giáo dục mẫu giáo 5 tuổi; hiện đại hóa hệ thống trường THPT chuyên; phát triển hệ thống trường dân tộc nội trú.

Cụ thể như sau:

1. Tiếp tục triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua trong ngành

1.1. Tiếp tục triển khai cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" gắn kết với vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo": Hoàn chỉnh bộ tài liệu lồng ghép triển khai cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân. Tiếp tục triển khai thực hiện Quy định về đạo đức nhà giáo. Xây dựng tiêu chí đánh giá giáo viên thực hiện cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo".

1.2. Tiếp tục triển khai cuộc vận động "Hai không" nhằm thực hiện Chỉ thị 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng với 4 nội dung "*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và việc học sinh ngồi sai lớp*": Các giải pháp bồi dưỡng học sinh yếu kém và khắc phục tình trạng học sinh bỏ học; tổ chức nghiêm túc các kỳ thi; kiên quyết xử lý các hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo; khắc phục bệnh thành tích trong công tác thi đua, khen thưởng. Phát hiện và bồi dưỡng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, xuất sắc, tuyên truyền và nhân rộng các điển hình, chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để tổ chức thành công Đại hội thi đua yêu nước của ngành và toàn quốc vào năm 2010.

1.3. Tiếp tục triển khai phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*" đối với các trường phổ thông, mầm non: Đánh giá, rút kinh nghiệm các điển hình và nhân rộng các điển hình sang các trường ở địa phương.

1.4. Tiếp tục triển khai cuộc vận động quyên góp sách vở, đồ dùng học tập, quần áo, xe đạp để giúp đỡ học sinh vùng khó khăn.

2. Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

2.1. Tiếp tục tổ chức đánh giá sự phù hợp của chương trình và sách giáo khoa phổ thông.

2.2. Triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh. Chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, Đạo đức, Giáo dục công dân, đúc rút bài học kinh nghiệm để tiếp tục triển khai và mở rộng phạm vi sang các môn học khác.

2.3. Tiến hành kiểm tra, đánh giá theo hướng khuyến khích tinh thần tự học và ý thức sáng tạo của học sinh. Lựa chọn phương án thích hợp để chuẩn bị và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, đặc biệt là học sinh lớp 1. Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày ở những nơi có điều kiện, nhất là đối với cấp tiểu học.

2.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy và học. Khuyến khích giáo viên, giảng viên soạn bài giảng điện tử và tham gia trao đổi kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Triển khai xây dựng ngân hàng bài giảng điện tử, tiến tới có các bài tập mô phỏng, tự kiểm tra và hướng dẫn hoàn thiện tri thức, kỹ năng cho học sinh, sinh viên.

2.5. Tổ chức hội thảo về nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học.

2.6. Hướng dẫn và triển khai đánh giá chất lượng các trường phổ thông.

2.7. Hoàn thiện và trình Chính phủ Đề án đổi mới thi và tuyển sinh.

2.8. Xây dựng các văn bản hướng dẫn về nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, THCS và triển khai phổ cập giáo dục trung học.

3. Nâng cao năng lực của hệ thống quản lý giáo dục. Đổi mới quản lý tài chính, đẩy mạnh huy động các nguồn lực phát triển giáo dục. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục

3.1. Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức kiểm tra việc thực hiện Thông tư liên tịch số 35/2008/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/7/2008 hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GD-ĐT và Phòng GD-ĐT tại các địa phương.

3.2. Phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn phân cấp quản lý cho các trường về đào tạo, giáo viên, tài chính, tài sản, tổ chức quản lý đào tạo ở các tỉnh, thành phố trực thuộc theo Nghị định 43/2005/NĐ-CP ngày 25/4/2005.

3.3. Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Luật Nhà giáo; Nghị định về quản lý hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản quy phạm pháp luật, các đề án phát triển giáo dục.

3.4. Triển khai Đề án đổi mới cơ chế tài chính giáo dục Việt Nam. Chỉ đạo các địa phương xây dựng khung học phí cho các cấp học.

3.5. Chuẩn bị các điều kiện và cơ sở pháp lý để thực hiện chế độ kiểm toán và công khai tài chính các trường học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm tin học - ngoại ngữ. **Thực hiện 3 công khai, 4 kiểm tra.**

3.6. Chỉ đạo triển khai và giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 21/2007/CT-TTg ngày 04/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ cho vay ưu đãi để học đại học, cao đẳng, TCCN và dạy nghề.

3.7. Hoàn thiện các cơ sở pháp lý và chính sách để phát triển hệ thống các trường ngoài công lập, khuyến khích đầu tư nước ngoài vào giáo dục và đào tạo bằng các chính sách khuyến khích về đất đai, thuế, tín dụng, hỗ trợ đào tạo giáo viên. Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và dạy nghề.

3.8. Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp cho sự nghiệp giáo dục năm 2010 ở các địa phương.

3.9. Tiếp tục ban hành và triển khai thực hiện điều lệ, quy chế các loại trường học. Triển khai thực hiện Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên.

3.10. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, xây dựng và triển khai thực hiện các quy trình hành chính theo cơ chế một cửa; tin học hoá công tác quản lý ở cấp Sở, Phòng GDĐT và ở các cơ sở giáo dục và đào tạo.

3.11. Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức và người học trong toàn ngành. Triển khai đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường.

3.12. Tăng cường năng lực quản lý của cán bộ quản lý giáo dục ở các địa phương và các cơ sở giáo dục đào tạo.

4. Phát triển mạng lưới trường, lớp. Củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục; hoàn thành chỉ tiêu chương trình kiên cố hoá phòng học và xây nhà công vụ giáo viên. Phát triển cơ sở hạ tầng CNTT

4.1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân các tỉnh để quy hoạch, đầu tư phát triển mạng lưới hợp lý hệ thống các trường mầm non, phổ thông, TCCN.

4.2. Triển khai Chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

4.3. Xây dựng các đơn vị chuyên trách về CNTT.

5. Chăm lo và đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

5.1. Xây dựng, ban hành và áp dụng các chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp.

5.2. Xây dựng chương trình tự học về đổi mới phương pháp dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá cho tất cả giáo viên từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông. Thành lập Hội đồng sư phạm để đánh giá phương pháp giảng dạy.

5.3. Xây dựng Chuẩn hiệu trưởng mầm non, phổ thông; Chuẩn giám đốc TTGD TX. Xây dựng chương trình chuẩn bồi dưỡng về quản lý giáo dục cho các hiệu trưởng trường mầm non, phổ thông, TCCN. Tổ chức các lớp bồi dưỡng hiệu trưởng trường phổ thông. Triển khai đánh giá hiệu trưởng trường phổ thông thông qua ý kiến giáo viên; thí điểm đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng TCCN thông qua ý kiến giảng viên, giáo viên.

5.4. Triển khai rà soát định mức biên chế giáo viên và cán bộ quản lý ở các trường phổ thông, mầm non, đặc biệt ở các trường các vùng có địa bàn khó khăn, vùng núi để có hướng điều chỉnh phù hợp; tiếp tục sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo Nghị định 132/2007/NĐ-CP ngày 08/8/2007 của Chính phủ.

5.5. Có chính sách đặc thù và kế hoạch để phát triển giáo viên sư phạm và các môn học còn thiếu giáo viên như: Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Tiếng dân tộc, Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Tin học.

5.6. Triển khai công tác quy hoạch cán bộ trong toàn ngành theo hướng dẫn số 22-HD/BTCTW ngày 21/10/2008 của Ban Tổ chức Trung ương thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa đất nước.

5.7. Xây dựng chính sách luân chuyển nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục triển khai thực hiện Quyết định về việc thực hiện chính sách luân chuyển nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong ngành giáo dục của Chính phủ. Trong năm 2010, phối hợp với Ủy ban Nhân dân các tỉnh đưa các thầy cô giáo đã dạy học từ 5 năm trở lên ở các vùng rất khó khăn được trở về công tác ở nơi thuận lợi hơn, nếu có nguyện vọng.

5.8. Triển khai thực hiện Đề án đào tạo giáo viên TCCN giai đoạn 2009-2015 và định hướng đến năm 2020.

5.9. Triển khai chương trình xây dựng nhà công vụ cho giáo viên bằng ngân sách nhà nước và huy động sự đóng góp của xã hội.

5.10. Triển khai các biện pháp hỗ trợ và vận động hỗ trợ các giáo viên khó khăn trong dịp lễ, tết.

6. Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2009-2020 và 3 chương trình cấp quốc gia: phổ cập một năm mẫu giáo 5 tuổi; hiện đại hóa hệ thống trường THPT chuyên; phát triển hệ thống trường dân tộc nội trú

6.1. Tuyên truyền phổ biến rộng rãi và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2009-2020.

6.2. Phổ cập một năm mẫu giáo 5 tuổi giai đoạn 2009-2015.

6.3. Phát triển và hiện đại hoá hệ thống trường THPT chuyên giai đoạn 2008-2015.

6.4. Củng cố và phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) giai đoạn 2009-2015.